

KẾ HOẠCH
Triển khai thí điểm Mô hình chuyển đổi số cấp xã
trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Thực hiện Công văn số 2763/BKHCN-CĐSQG ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn triển khai Mô hình chuyển đổi số cấp xã và Kế hoạch số 333/KH-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố triển khai Mô hình chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn thành phố Cần Thơ, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thí điểm Mô hình chuyển đổi số cấp xã (sau đây gọi tắt là Mô hình) trên địa bàn thành phố Cần Thơ, với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai thí điểm Mô hình chuyển đổi số tại một số địa phương cấp xã; qua đó kiểm chứng tính phù hợp, tính khả thi và hiệu quả của các thành phần, nhiệm vụ của Mô hình trong thực tiễn;
- Hình thành phương thức tổ chức triển khai Mô hình thống nhất từ thành phố đến xã, phường; xác định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, Ủy ban nhân dân xã, phường và doanh nghiệp công nghệ số trong quá trình triển khai, vận hành và đánh giá;
- Ưu tiên đưa các nền tảng số, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và dịch vụ số dùng chung của Trung ương và thành phố vào khai thác thực tế tại cấp xã; tập trung giải quyết các nhu cầu thiết thực trong công tác quản lý, điều hành, cung cấp dịch vụ công và phục vụ người dân, doanh nghiệp;
- Đánh giá kết quả, xác định những khó khăn, vướng mắc, yêu cầu về dữ liệu, hạ tầng, nhân lực, quy trình và cơ chế phối hợp; trên cơ sở đó hoàn thiện Mô hình và đề xuất phương án triển khai, nhân rộng trên phạm vi toàn thành phố.

2. Yêu cầu

- Tổ chức thí điểm bám sát các thành phần, nhiệm vụ của Mô hình theo nội dung hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ tại Công văn số 2763/BKHCN-CĐSQG và Kế hoạch số 333/KH-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố; bảo đảm phù hợp với Khung kiến trúc số của thành phố và điều kiện thực tế của cấp xã;

b) Thí điểm có trọng tâm, trọng điểm, không triển khai dàn trải; ưu tiên các nội dung có khả năng sử dụng ngay, tạo ra kết quả cụ thể và có khả năng nhân rộng;

c) Tận dụng tối đa các nền tảng số, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và hạ tầng số dùng chung đã được đầu tư, triển khai tập trung; không đầu tư trùng lặp các chức năng, thành phần đã được cung cấp ở cấp Trung ương hoặc cấp thành phố;

d) Bảo đảm dữ liệu được tạo lập, cập nhật, chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ và khai thác theo nguyên tắc “**đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung**”; tuân thủ quy định về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân;

đ) Việc thí điểm phải có tiêu chí, chỉ tiêu và phương thức đánh giá cụ thể; kết quả thí điểm là cơ sở để hoàn thiện Mô hình và tổ chức nhân rộng trên địa bàn thành phố.

II. PHẠM VI, NỘI DUNG VÀ THỜI GIAN TRIỂN KHAI THÍ ĐIỂM

1. Phạm vi và nội dung triển khai

a) Triển khai thí điểm tại 07 xã, phường (sau đây gọi tắt là địa phương thí điểm) gồm: **phường Tân An, phường Phú Lợi, phường Thốt Nốt, phường Cái Răng, xã Vị Thủy, xã Long Phú, xã Thạnh Xuân**;

b) Chi tiết phạm vi và nội dung triển khai tại Phụ lục đính kèm;

c) Ngoài ra, các địa phương thí điểm có thể chủ động nghiên cứu, triển khai các thành phần, nhiệm vụ mới phù hợp với đặc thù của địa bàn, bảo đảm tuân thủ Khung kiến trúc số thành phố, Công văn số 2763/BKH-CN-CĐSQG và văn bản quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Thời gian thí điểm

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2027 đến ngày 31 tháng 12 năm 2027.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ kinh phí sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được Ủy ban nhân dân thành phố giao hàng năm cho Sở Khoa học và Công nghệ; các nguồn kinh phí xã, phường bố trí trong dự toán ngân sách cấp xã và nguồn hợp pháp khác theo quy định.

2. Kinh phí hỗ trợ thí điểm thực hiện theo Điều 39 Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số.

3. Khuyến khích huy động các nguồn lực xã hội hóa, nguồn hỗ trợ của doanh nghiệp và các nguồn hợp pháp khác để hỗ trợ triển khai thí điểm, đào tạo, hướng dẫn và cung cấp giải pháp công nghệ theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- a) Là cơ quan đầu mối, chủ trì tổ chức triển khai Kế hoạch; hướng dẫn, điều phối và theo dõi việc thực hiện thí điểm Mô hình tại các địa phương thí điểm;
- b) Chủ trì, phối hợp với Sở, ban, ngành thành phố và Ủy ban nhân dân xã, phường được lựa chọn thí điểm rà soát, thống nhất nội dung, nhiệm vụ, tiến độ và sản phẩm đầu ra của từng thành phần triển khai;
- c) Phối hợp với Sở, ban, ngành hướng dẫn các địa phương thí điểm kết nối, khai thác các nền tảng số, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và dịch vụ số dùng chung của Trung ương và thành phố; bảo đảm không đầu tư trùng lặp, phân tán;
- d) Chủ trì tổ chức đào tạo, hướng dẫn, hỗ trợ các xã, phường thí điểm trong quá trình triển khai, vận hành và khai thác các thành phần của Mô hình;
- đ) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện; nghiên cứu xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá việc thực hiện triển khai để làm cơ sở nhân rộng cho toàn thành phố.
- e) Chủ trì tổng hợp, đánh giá kết quả sau thời gian thí điểm; tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm, đề xuất hoàn thiện Mô hình và tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố phương án triển khai, nhân rộng trên phạm vi toàn thành phố.

2. Công an thành phố

- a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình triển khai;
- b) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện phân loại, xác định cấp độ hệ thống thông tin và triển khai các biện pháp bảo vệ phù hợp theo quy định;
- c) Phối hợp kiểm tra, đánh giá các yêu cầu về an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin, nền tảng số và dữ liệu được kết nối, chia sẻ, khai thác trong quá trình thí điểm;
- d) Phối hợp với các đơn vị liên quan xử lý hoặc tham mưu xử lý các vấn đề phát sinh về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình triển khai.

3. Sở, ban, ngành thành phố

- a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực được giao, chủ trì triển khai hoặc phối hợp triển khai các thành phần, nhiệm vụ của Mô hình thuộc phạm vi quản lý tại các địa phương thí điểm theo Phụ lục đính kèm Kế hoạch này; chịu trách nhiệm về nội dung chuyên môn, nghiệp vụ và kết quả triển khai thuộc phạm vi quản lý của ngành, lĩnh vực phụ trách;

b) Chủ trì hướng dẫn các địa phương thí điểm khai thác, sử dụng các nền tảng số, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các dịch vụ số thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm khả năng kết nối, liên thông, chia sẻ và khai thác dữ liệu theo quy định;

c) Chủ trì hoặc phối hợp rà soát, chuẩn hóa, cập nhật và cung cấp dữ liệu thuộc lĩnh vực quản lý; xác định rõ nguồn dữ liệu, đơn vị quản lý, đầu mối cập nhật, tần suất cập nhật và phạm vi khai thác; bảo đảm dữ liệu cung cấp, chia sẻ cho cấp xã đáp ứng yêu cầu về chất lượng, tính chính xác, tính cập nhật, khả năng kết nối, chia sẻ và khai thác theo quy định;

d) Chủ trì hoặc phối hợp đào tạo, hướng dẫn nghiệp vụ và kỹ thuật cho cán bộ, công chức tại các xã, phường thí điểm trong quá trình khai thác, sử dụng các hệ thống, nền tảng và dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; bố trí đầu mối hỗ trợ và tiếp nhận, xử lý các khó khăn, vướng mắc thuộc lĩnh vực phụ trách;

đ) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách; kịp thời xử lý hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai, vận hành và khai thác;

e) Tổng hợp, đánh giá kết quả thí điểm; cung cấp số liệu, tài liệu và minh chứng phục vụ đánh giá; đề xuất các nội dung cần điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện để làm cơ sở triển khai, nhân rộng Mô hình trên địa bàn thành phố.

4. Ủy ban nhân dân xã, phường

a) Phối hợp chặt chẽ với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở, ban, ngành và doanh nghiệp công nghệ số trong khảo sát, đánh giá hiện trạng, chuẩn bị điều kiện và triển khai Mô hình tại địa phương; bố trí cán bộ đầu mối trực tiếp tham gia các chương trình đào tạo, hướng dẫn và hỗ trợ kỹ thuật;

b) Chủ động rà soát, xác định các nhu cầu, vấn đề thực tiễn của địa phương có thể giải quyết thông qua chuyển đổi số; đề xuất các sáng kiến, giải pháp phù hợp với đặc thù địa bàn trong quá trình triển khai;

c) Ưu tiên rà soát, đánh giá hiện trạng các thành phần thuộc **Lớp 1 - Hạ tầng số và an ninh mạng**, xác định các nội dung còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu và xây dựng phương án bảo đảm các điều kiện cần thiết để triển khai, vận hành Mô hình theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ tại Công văn số 4622/SKHCN-CDS ngày 04 tháng 9 năm 2026 về việc hướng dẫn triển khai Mô hình chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Thời hạn: **trước ngày 31 tháng 12 năm 2026**;

d) Đối với các xã, phường được lựa chọn triển khai thí điểm, thực hiện theo nội dung thí điểm tại Phụ lục đính kèm Kế hoạch này; các xã, phường khác căn cứ điều kiện thực tế và khả năng nguồn lực để triển khai phù hợp, bảo đảm định hướng chung của Mô hình;

đ) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất; cung cấp số liệu, tài liệu, minh chứng phục vụ kiểm tra, đánh giá; phối hợp xác định khó khăn, hạn chế, bài học kinh nghiệm và đề xuất nội dung điều chỉnh, hoàn thiện Mô hình;

e) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 333/KH-UBND và hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn thành phố.

5. Đề nghị các Doanh nghiệp công nghệ số

a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các địa phương thí điểm triển khai khảo sát các nền tảng, giải pháp công nghệ theo phạm vi được giao hoặc theo hợp đồng, thỏa thuận và quy định có liên quan;

b) Hỗ trợ kết nối, tích hợp, cấu hình, chuyển giao và vận hành các giải pháp công nghệ phục vụ thí điểm; bảo đảm phù hợp với Khung kiến trúc số, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các quy định có liên quan;

c) Hỗ trợ đào tạo, hướng dẫn cán bộ, công chức tại các địa phương thí điểm sử dụng, khai thác và vận hành các nền tảng, hệ thống và giải pháp công nghệ;

d) Bố trí đầu mối hỗ trợ kỹ thuật, tiếp nhận và xử lý các yêu cầu trong quá trình triển khai; phối hợp khắc phục sự cố, bảo đảm các giải pháp công nghệ hoạt động ổn định trong thời gian thí điểm;

đ) Phối hợp cung cấp số liệu, báo cáo và các thông tin cần thiết phục vụ theo dõi, đánh giá kết quả thí điểm theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

e) Tuân thủ các quy định về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và các quy định pháp luật có liên quan trong quá trình triển khai, hỗ trợ vận hành Mô hình.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thí điểm Mô hình chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc các đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./. *LM*

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- TT: TU, HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Sở, ban, ngành thành phố;
- UBND xã, phường;
- Doanh nghiệp công nghệ số;
- VP. UBND TP (2C, 3C);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, VHQ.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Khởi



Phụ lục

DANH MỤC THÀNH PHẦN, NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THÍ ĐIỂM MÔ HÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ CẤP XÃ

(Kèm theo Kế hoạch số 507 /KH-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

STT	TÊN THÀNH PHẦN, NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ, HƯỚNG DẪN CẤP XÃ	NỘI DUNG THÍ ĐIỂM	KẾT QUẢ, SẢN PHẨM DỰ KIẾN	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
I	LỚP 1: HẠ TẦNG SỐ VÀ AN NINH MẠNG				
1	Triển khai, nâng cấp điểm Wi-Fi công cộng	Sở Khoa học và Công nghệ	Khảo sát hiện trạng, lựa chọn vị trí phù hợp; nâng cấp hoặc triển khai mới điểm Wi-Fi tại khu vực trung tâm hành chính, nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng, khu vực tập trung đông người; cấu hình quản lý tập trung, bảo đảm an toàn và khả năng theo dõi khai thác.	Mỗi địa phương thí điểm có ít nhất 01 điểm/khu vực Wi-Fi công cộng được triển khai hoặc nâng cấp; có phương án quản lý, vận hành; có số liệu theo dõi số lượt truy cập trong thời gian thí điểm.	Quý II/2027
2	Thí điểm điểm truy cập Internet và hỗ trợ dịch vụ số tại nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng	Sở Khoa học và Công nghệ	Bố trí máy tính/thiết bị truy cập Internet, kết nối mạng và nhân sự hướng dẫn tại nhà văn hóa hoặc điểm sinh hoạt cộng đồng; hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, tra cứu thông tin, sử dụng nền tảng số thiết yếu.	Mỗi địa phương có ít nhất 01 điểm hỗ trợ; có thiết bị, đường truyền và hướng dẫn sử dụng; ghi nhận số lượt người dân được hỗ trợ và nhóm dịch vụ được hỗ trợ.	Quý II/2027
3	Triển khai lắp đặt, kết nối camera giám sát an ninh, trật tự	Sở Khoa học và Công nghệ	Khảo sát vị trí; lựa chọn khu vực cần giám sát; lắp đặt mới hoặc kết nối các camera hiện	Hình thành hệ thống camera tại các vị trí được xác định; 100% camera	Quý II/2027

STT	TÊN THÀNH PHẦN, NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ, HƯỚNG DẪN CẤP XÃ	NỘI DUNG THÍ ĐIỂM	KẾT QUẢ, SẢN PHẨM DỰ KIẾN	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
			có; kết nối về hệ thống giám sát phù hợp; xây dựng quy trình quản lý, khai thác và bảo vệ dữ liệu hình ảnh.	trong phạm vi thí điểm được lập danh sách, xác định vị trí và trạng thái kết nối; có quy trình quản lý, khai thác dữ liệu hình ảnh.	
4	Rà soát, xác định cấp độ và hoàn thiện hồ sơ bảo đảm an toàn hệ thống thông tin	Công an thành phố	Rà soát các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý; xác định hệ thống, chủ quản, đơn vị vận hành; thực hiện phân loại/xác định cấp độ và xây dựng, hoàn thiện hồ sơ bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo quy định.	100% hệ thống thông tin thuộc phạm vi rà soát được lập danh mục và xác định phạm vi quản lý; hồ sơ xác định cấp độ/hồ sơ bảo đảm an toàn được xây dựng, hoàn thiện theo yêu cầu; có phương án xử lý các tồn tại phát hiện qua rà soát.	Quý I/2027
5	Khảo sát, lựa chọn và thí điểm ứng dụng Internet vạn vật, cảm biến, trạm đo và bảng điện tử công cộng	Sở Khoa học và Công nghệ	Khảo sát nhu cầu thực tế của từng địa bàn; lựa chọn 01 - 02 bài toán có khả năng ứng dụng IoT như môi trường, ngập, chất lượng nước, giao thông, cảnh báo...; triển khai thử nghiệm thiết bị/cảm biến và kết nối dữ liệu phục vụ theo dõi, cảnh báo hoặc cung cấp thông tin.	Ít nhất 01 mô hình/bài toán IoT được thí điểm tại mỗi địa phương phù hợp; có thiết bị, dữ liệu và giao diện theo dõi; có báo cáo đánh giá hiệu quả và khả năng nhân rộng.	Quý II/2027

STT	TÊN THÀNH PHẦN, NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ, HƯỚNG DẪN CẤP XÃ	NỘI DUNG THÍ ĐIỂM	KẾT QUẢ, SẢN PHẨM DỰ KIẾN	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
II	LỚP 2: DỮ LIỆU VÀ NỀN TẢNG LỖI				
6	Tạo lập, cập nhật và khai thác dữ liệu đặc thù theo địa bàn	Sở, ban, ngành (Theo lĩnh vực đề xuất của địa phương thí điểm)	Rà soát các nhóm dữ liệu đặc thù phục vụ quản lý địa phương; xác định danh mục, nguồn dữ liệu, đơn vị quản lý, đầu mối cập nhật, tần suất cập nhật và nhu cầu khai thác; chuẩn hóa, số hóa và cập nhật dữ liệu lên hệ thống phù hợp.	Mỗi địa phương xác định ít nhất 02 nhóm dữ liệu đặc thù; có danh mục dữ liệu (tương ứng với ít nhất 02 ứng dụng đặc thù ở Lớp 3), đơn vị chịu trách nhiệm và quy trình cập nhật; dữ liệu được tạo lập/cập nhật và thử nghiệm khai thác trong ít nhất 01 nghiệp vụ thực tế.	Quý III/2027
7	Thí điểm khai thác Nền tảng giám sát, điều hành thông minh IOC phục vụ cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ	Kết nối các nguồn dữ liệu phù hợp của cấp xã và các hệ thống thành phố; xây dựng bảng điều hành/dashboards phục vụ theo dõi các chỉ tiêu về kinh tế - xã hội, hành chính, phản ánh hiện trường, an sinh, hạ tầng...; thử nghiệm sử dụng IOC trong giao ban, chỉ đạo điều hành.	Hình thành bảng điều hành IOC cấp xã với các nhóm chỉ tiêu phù hợp; kết nối các nguồn dữ liệu được lựa chọn; lãnh đạo xã sử dụng dữ liệu IOC trong các cuộc họp/giao ban; có báo cáo đánh giá mức độ khai thác.	Quý IV/2027
III	LỚP 3: ỨNG DỤNG VÀ NGHIỆP VỤ				
A	CHÍNH QUYỀN SỐ				

STT	TÊN THÀNH PHẦN, NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ, HƯỚNG DẪN CẤP XÃ	NỘI DUNG THÍ ĐIỂM	KẾT QUẢ, SẢN PHẨM DỰ KIẾN	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
8	Triển khai các ứng dụng phục vụ chính quyền số mang tính đặc thù của địa phương	Sở, ban, ngành (Theo lĩnh vực đề xuất của địa phương thí điểm)	Tùy vào loại địa bàn (đô thị hoặc nông thôn), ưu tiên triển khai các ứng dụng như: - Ứng dụng phản ánh hiện trường; - Ứng dụng quản lý trật tự đô thị; - Ứng dụng giám sát môi trường; - Ứng dụng quản lý đô thị theo phân công; - Ứng dụng quản lý sản xuất nông nghiệp; - Ứng dụng hỗ trợ OCOP, hợp tác xã; - Các ứng dụng khác theo nhu cầu và điều kiện thực tế, bảo đảm hỗ trợ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. <i>Các bài toán nêu trên chỉ mang tính định hướng; địa phương lựa chọn căn cứ nhu cầu, hiện trạng, nền tảng sẵn có và khả năng hỗ trợ của cơ quan chuyên ngành, không bắt buộc triển khai toàn bộ.</i>	Mỗi địa phương lựa chọn ít nhất 02 ứng dụng đặc thù (tương ứng với ít nhất 02 nhóm dữ liệu đặc thù ở Lớp 2); có ứng dụng/quy trình số được đưa vào sử dụng; có số liệu trước và sau thí điểm để đánh giá hiệu quả.	Quý III/2027

STT	TÊN THÀNH PHẦN, NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ, HƯỚNG DẪN CẤP XÃ	NỘI DUNG THÍ ĐIỂM	KẾT QUẢ, SẢN PHẨM DỰ KIẾN	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
9	Triển khai thí điểm Bản sao số	Sở, ban, ngành <i>(Theo phân công tại Danh mục bài toán ứng dụng Bản sao số)</i>	Triển khai thí điểm Bản sao số trên địa bàn theo lộ trình triển khai của Đề án thí điểm Bản sao số trên địa bàn thành phố Cần Thơ	Một số bài toán được lựa chọn thí điểm đạt cấp độ trưởng thành cấp độ 1 và cấp độ 2 (trong vòng 06 tháng) và tiếp tục mở rộng đạt cấp độ trưởng thành cấp độ 3 theo lộ trình của Đề án.	Theo lộ trình cụ thể của Đề án thí điểm Bản sao số
10	Triển khai thí điểm mở rộng các nền tảng, hệ thống thông tin chuyên ngành các lĩnh vực của thành phố (do Sở, ban, ngành triển khai)	Sở, ban, ngành	Triển khai mở rộng một số tính năng, chức năng (hoặc toàn bộ nền tảng, hệ thống thông tin nếu đủ điều kiện) của một số nền tảng, hệ thống thông tin cho địa phương thí điểm hỗ trợ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và mở rộng phạm vi dữ liệu.	Một số nền tảng, hệ thống thông tin được mở rộng, cung cấp cho cấp xã sử dụng, hỗ trợ công tác quản lý, tránh đầu tư trùng lặp.	Quý III/2027
B	KINH TẾ SỐ				
11	Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh hiện diện, giao dịch và thanh toán trên môi trường số	Sở Công Thương; Sở Khoa học và Công nghệ	Rà soát, lập danh sách cơ sở kinh doanh; hỗ trợ tạo gian hàng/trang thông tin số; sử dụng bản đồ số, nền tảng thương mại điện tử, mạng xã hội phù hợp; hỗ trợ mã QR,	Hỗ trợ ít nhất 20 - 50 cơ sở kinh doanh/địa phương tùy quy mô; trong đó có cơ sở hoàn thành hiện diện số và sử dụng ít nhất 01 phương thức giao	Quý III/2027

STT	TÊN THÀNH PHẦN, NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ, HƯỚNG DẪN CẤP XÃ	NỘI DUNG THÍ ĐIỂM	KẾT QUẢ, SẢN PHẨM DỰ KIẾN	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
			thanh toán không dùng tiền mặt và các phương thức giao dịch số.	dịch/thanh toán số; có danh sách và minh chứng kết quả.	
12	Triển khai du lịch thông minh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Số hóa thông tin điểm du lịch, di tích, cơ sở lưu trú, dịch vụ; xây dựng bản đồ/QR thông tin du lịch; cung cấp thông tin số về điểm đến, tuyến, dịch vụ; thử nghiệm thu thập dữ liệu phục vụ quản lý và quảng bá.	Số hóa các điểm du lịch được lựa chọn/đề xuất; triển khai QR/bản đồ số; khuyến khích hình thành các tuyến, chủ đề du lịch số phù hợp với đặc điểm, tiềm năng của địa phương ¹ .	Quý III/2027
13	Triển khai nông nghiệp thông minh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lựa chọn mô hình sản xuất phù hợp; thí điểm cảm biến, theo dõi môi trường, tưới tiêu, truy xuất nguồn gốc hoặc nhật ký sản xuất điện tử; kết nối dữ liệu phục vụ theo dõi sản xuất.	Ít nhất 01 mô hình sản xuất nông nghiệp được thí điểm tại địa phương phù hợp; có dữ liệu số được thu thập; có báo cáo đánh giá hiệu quả và khả năng mở rộng ² .	Quý III/2027
C	XÃ HỘI SỐ				
14	Triển khai y tế thông minh	Sở Y tế	Hỗ trợ cơ sở y tế khai thác các nền tảng/hệ thống y tế số dùng	Các cơ sở y tế thuộc phạm vi thí điểm được kết	Quý III/2027

¹ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, hướng dẫn danh mục dịch vụ, mô hình du lịch số cho cấp xã.

² Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, hướng dẫn triển khai danh mục mô hình, dịch vụ số thuộc lĩnh vực nông nghiệp số cho cấp xã.

STT	TÊN THÀNH PHẦN, NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ, HƯỚNG DẪN CẤP XÃ	NỘI DUNG THÍ ĐIỂM	KẾT QUẢ, SẢN PHẨM DỰ KIẾN	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
			chung; tăng cường sử dụng hồ sơ, dữ liệu y tế điện tử và các dịch vụ y tế số phù hợp; hỗ trợ người dân tiếp cận các dịch vụ y tế số.	nổi/khai thác các hệ thống y tế số phù hợp; có cán bộ được hướng dẫn; có số liệu người dân sử dụng các dịch vụ y tế số được lựa chọn ³ .	
15	Triển khai giáo dục thông minh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Kết nối, khai thác các nền tảng giáo dục số; tăng cường sử dụng học liệu số, quản lý số và tương tác số giữa nhà trường, giáo viên, học sinh và phụ huynh; lựa chọn một số trường để triển khai sâu.	Các trường thuộc phạm vi thí điểm khai thác ít nhất 01 nền tảng/dịch vụ giáo dục số; có số liệu sử dụng; có ít nhất 01 mô hình/giải pháp giáo dục số được đánh giá để nhân rộng ⁴ .	Quý III/2027
16	Hỗ trợ người dân tiếp cận và sử dụng dịch vụ số	Sở Khoa học và Công nghệ	Tổ chức các đợt hướng dẫn trực tiếp; hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, định danh/xác thực điện tử, y tế, giáo dục và các dịch vụ số thiết yếu; ưu tiên người cao tuổi, người ít tiếp cận công nghệ.	Tổ chức ít nhất 02 đợt hỗ trợ/địa phương; hỗ trợ trực tiếp cho người dân; có thống kê số lượt và nhóm dịch vụ được hỗ trợ; mức độ hài lòng được ghi nhận, đánh giá.	- Đợt 1: Quý II/2027; - Đợt 2: Quý IV/2027

³ Sở Y tế chủ trì, hướng dẫn danh mục dịch vụ y tế số thiết yếu cho cấp xã.

⁴ Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, hướng dẫn danh mục dịch vụ giáo dục số cho cấp xã

STT	TÊN THÀNH PHẦN, NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ, HƯỚNG DẪN CẤP XÃ	NỘI DUNG THÍ ĐIỂM	KẾT QUẢ, SẢN PHẨM DỰ KIẾN	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
17	Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng	Sở Khoa học và Công nghệ	Rà soát thành viên, phân công nhiệm vụ; đào tạo kỹ năng; xây dựng nội dung tuyên truyền/hướng dẫn thống nhất; giao nhiệm vụ cụ thể cho Tổ công nghệ số cộng đồng trong hỗ trợ người dân và hộ kinh doanh sử dụng dịch vụ số.	100% Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương thí điểm được rà soát, kiện toàn và tập huấn; có kế hoạch hoạt động; có thống kê số lượt hỗ trợ người dân/hộ kinh doanh.	Năm 2027
18	Thí điểm điểm hỗ trợ chuyển đổi số	Sở Khoa học và Công nghệ	Lựa chọn một địa điểm thuận lợi để hình thành điểm hỗ trợ tập trung; bố trí thiết bị, tài liệu và cán bộ/tình nguyện viên; hỗ trợ người dân, hộ kinh doanh tiếp cận các dịch vụ số và kỹ năng số. (Có thể kết hợp với thành phần, nhiệm vụ ở Lớp 1 để đồng bộ, khai thác hiệu quả hạ tầng)	Mỗi địa phương có ít nhất 01 điểm hỗ trợ chuyển đổi số; có nhân sự/phương án vận hành; có sổ/ hệ thống ghi nhận lượt hỗ trợ và nội dung hỗ trợ.	Quý III/2027
IV	KÊNH TƯƠNG TÁC VÀ ĐO LƯỜNG HIỆU QUẢ				
19	Cung cấp, chia sẻ và khai thác dữ liệu mở của cấp xã trên Cổng dữ liệu thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Rà soát dữ liệu có khả năng công khai; chuẩn hóa bộ dữ liệu; xác định metadata, tần suất cập nhật và cơ quan chịu trách nhiệm; thực hiện công bố	Mỗi địa phương lựa chọn ít nhất 03 - 05 bộ dữ liệu có khả năng công khai; các bộ dữ liệu được chuẩn hóa, công bố theo quy	Quý III/2027

STT	TÊN THÀNH PHẦN, NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ, HƯỚNG DẪN CẤP XÃ	NỘI DUNG THÍ ĐIỂM	KẾT QUẢ, SẢN PHẨM DỰ KIẾN	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
			các bộ dữ liệu được phép chia sẻ trên Cổng dữ liệu thành phố.	định; có thông tin về tần suất cập nhật và đơn vị chịu trách nhiệm.	
20	Triển khai các kênh tương tác chính thức giữa chính quyền với người dân (bao gồm Ứng dụng di động Can Tho Smart, Mini App, mạng xã hội...)	Sở Khoa học và Công nghệ	Thiết lập/chuẩn hóa các kênh tương tác chính thức; tích hợp hoặc hướng dẫn sử dụng Ứng dụng di động Can Tho Smart, Mini App và các kênh phù hợp; tiếp nhận, phân loại, xử lý và phản hồi phản ánh/kiến nghị của người dân qua môi trường số.	Mỗi địa phương có danh mục kênh tương tác chính thức được công bố; cán bộ được phân công quản trị; phản ánh/kiến nghị được tiếp nhận, phân loại và theo dõi trạng thái xử lý; có thống kê số lượng và thời gian xử lý.	Quý III/2027
21	Theo dõi, đánh giá và đo lường hiệu quả mô hình chuyển đổi số cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ	Xây dựng bộ chỉ tiêu đánh giá trước, trong và sau thí điểm; thiết lập phương thức thu thập số liệu, minh chứng; khảo sát cán bộ, người dân; đánh giá mức độ sử dụng, hiệu quả, chi phí, khó khăn và khả năng nhân rộng.	Xây dựng bộ tiêu chí/chỉ tiêu đánh giá mô hình; có số liệu hiện trạng và kết quả sau 6 tháng; báo cáo đánh giá các địa phương thí điểm; xác định các nội dung cần điều chỉnh trước khi nhân rộng.	- Hoàn thành xây dựng bộ tiêu chí (Quý I/2027) - Tổ chức đánh giá giữa kỳ (Quý II/2027) - Đánh giá tổng kết (Quý IV/2027)